TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2023/QĐST- HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 350/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Nhật C, sinh năm 1994, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Bị đơn: chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1992, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Nhật C và chị Lê Thị Thùy D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Nguyễn Nhật C và chị Lê Thị Thùy D thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Lê Linh Đ, sinh ngày 10/9/2020 cho chị Lê Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn

Nhật C cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2023 cho đến khi cháu Đan đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: anh Nguyễn Nhật C nhận chịu 300.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011794 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt
- UBND Phường A, Đà Lạt.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Vân Hồng